

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 85 /GXN-BTNMT

Hà Nội, ngày 03 tháng 12 năm 2021

**GIẤY XÁC NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
TRONG NHẬP KHẨU PHẾ LIỆU LÀM NGUYÊN LIỆU SẢN XUẤT**

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG XÁC NHẬN

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN, CƠ SỞ:

- Tên đầy đủ của cơ sở: Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Xuất nhập khẩu Liên Minh.
- Địa chỉ: Thửa 15, Khu B3, Lô 6B Khu đô thị mới Ngã 5 – Sân bay Cát Bi, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.
- Địa điểm hoạt động: Lô CN2 và CN9, KCN Nam Cầu Kiền, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.
- Điện thoại: 02253 250552; Email: info@lienminh.vn.
- Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0201199339 do Phòng Đăng ký kinh doanh (Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng) cấp chứng nhận lần đầu ngày 15/9/2011 và cấp chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 19/02/2021.
- Mã số thuế: 0201199339.
- Quyết định số 206/QĐ-BTNMT ngày 21/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) của Dự án “Đầu tư mở rộng nhà máy sản xuất hạt nhựa và các sản phẩm nhựa” (Dự án).

II. NỘI DUNG XÁC NHẬN:

- Xác nhận Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Xuất nhập khẩu Liên Minh đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất cho Dự án “Đầu tư mở rộng nhà máy sản xuất hạt nhựa và các sản phẩm nhựa” - Giai đoạn 1, hạng mục sản xuất hạt nhựa, công suất 71.000 tấn sản phẩm/năm (chi tiết tại Phụ lục kèm theo).
- Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất này thay thế Giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường của Dự án “Đầu tư mở rộng nhà máy sản xuất hạt nhựa và các sản phẩm nhựa” - Giai đoạn 1, hạng mục sản xuất hạt nhựa, công suất 71.000 tấn sản phẩm/năm (theo quy định tại khoản 7 Điều 17 Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 10 Điều 1 Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường).

III. PHẾ LIỆU ĐƯỢC NHẬP KHẨU TRONG THỜI HẠN CỦA GIẤY XÁC NHẬN:

Khối lượng phế liệu được phép nhập khẩu trong thời hạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 của từng năm (chu kỳ 12 tháng) là:

STT	Loại phế liệu nhập khẩu		Khối lượng đề nghị được phép nhập khẩu (tấn/năm)
	Tên phế liệu	Mã HS	
1	Phế liệu và mẩu vụn của plastic (nhựa) từ polyme etylen (PE): dạng xốp, không cứng	3915.10.10	400

✓

2	Phế liệu và mẫu vụn của plastic (nhựa) từ polyethylene (PE): Loại khác	3915.10.90	15.000
3	Phế liệu và mẫu vụn của plastic (nhựa) từ polystyrene (PS): Loại khác	3915.20.90	2.000
4	Phế liệu và mẫu vụn của plastic (nhựa) từ polyvinyl chloride (PVC): Loại khác	3915.30.90	2.000
5	Phế liệu và mẫu vụn của plastic (nhựa) từ các loại plastic (nhựa) khác: Polyethylene Terephthalate (PET); Polypropylene (PP); Polycarbonate (PC); Polyamide (PA); Acrylonitrile Butadiene Styrene (ABS); High Impact Polystyrene (HIPS); Poly Oxymethylene (POM); Expanded Polystyrene (EPS); Thermoplastic Polyurethanes (TPU); Ethylene Vinyl Acetate (EVA).	3915.90.00	19.350
	Tổng		38.750

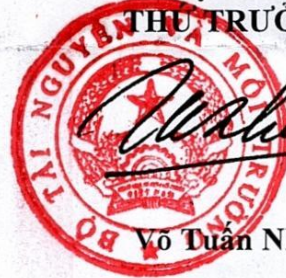
IV. THỜI HẠN HIỆU LỰC CỦA GIẤY XÁC NHẬN:

- Giấy xác nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký.
- Phế liệu nhập khẩu trong Giấy xác nhận này chỉ được phép nhập khẩu kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024. / *th*

Nơi nhận:

- Như trên (02 bản);
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan);
- Sở TN&MT thành phố Hải Phòng;
- Công Thông tin một cửa quốc gia;
- Công Thông tin điện tử Bộ TN&MT;
- VP Tiếp nhận & Trả kết quả GQTHC;
- Lưu: VT, TCMT, QLCT. L12.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG



Võ Tuấn Nhân